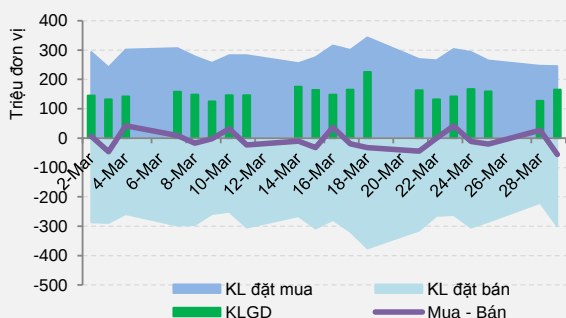
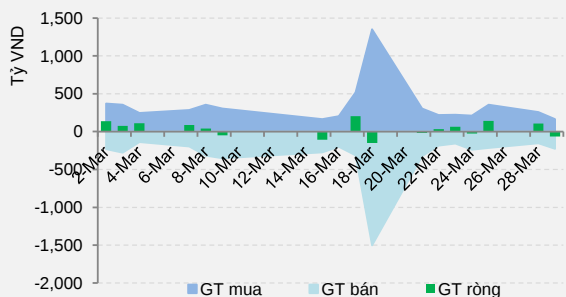


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/3/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	568.28	79.79
% Thay đổi	↓ -1.29%	↓ -0.80%
KLGD (CP)	165,059,799	54,236,904
GTGD (tỷ đồng)	2,627.18	563.95
Tổng cung (CP)	301,402,030	86,947,700
Tổng cầu (CP)	245,779,710	70,021,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,601,160	586,970
KL mua (CP)	7,109,120	692,200
GTmua (tỷ đồng)	165.58	13.63
GT bán (tỷ đồng)	228.00	14.69
GT ròng (tỷ đồng)	(62.42)	(1.06)

Tương quan cung cầu **HOSE**

Giá trị Giao dịch NĐTNN **HOSE**


Nhàng Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.83%	10.3	1.9	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.87%	12.0	1.9	17.6%
Dầu khí	↓ -3.72%	5.2	0.7	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.03%	20.8	3.7	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.45%	19.4	2.4	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.12%	14.4	5.2	22.2%
Ngân hàng	↓ -1.60%	14.1	1.7	8.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.55%	12.4	1.9	14.8%
Tài chính	↓ -0.77%	18.9	2.4	24.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.58%	10.0	1.9	6.0%
VN - Index	↓ -1.29%	13.1	2.9	86.2%
HNX - Index	↓ -0.80%	10.9	1.8	13.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường bất ngờ có nhịp giảm mạnh, VN-Index chốt phiên dưới mốc 570 điểm lần đầu kể từ phiên ngày 2/3. Đi kèm với đó, thanh khoản tăng mạnh cũng cho thấy áp lực bán tháo có dấu hiệu xuất hiện. Thị trường đã tích lũy quanh vùng 570-580 điểm một thời gian khá lâu tuy nhiên vẫn chưa thể vượt ngưỡng 580 điểm vì vậy nếu kịch bản đảo chiều xuất hiện, rủi ro điều chỉnh mạnh là khá cao. Bên cạnh đó yếu tố giá dầu vốn gắn liền với biến động thị trường tài chính trong thời gian qua đang có xu hướng giảm trở lại do sức ép dư cung cũng sẽ gây áp lực lên tâm lý nhà đầu tư nói riêng và thị trường nói chung.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn nhằm hạn chế rủi ro trong giai đoạn hiện tại.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Sau quãng thời gian giao dịch bình ổn đầu phiên giao dịch, VN-Index nhanh chóng lùi xuống dưới mốc tham chiếu. Biên độ điều chỉnh tiếp tục bị nới rộng trong phiên chiều khi nhóm cổ phiếu dầu khí, ngân hàng và một số Bluechips chìm trong sắc đỏ. Chốt phiên, VN-Index giảm 7,44 điểm, xuống 568,28 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh 19,8% so với phiên trước, đạt trên 132 triệu đơn vị.

Giá dầu giảm kéo theo nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh: GAS (-1.700), PGD (-600), PVD (-1.000), PXS (-500).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có phiên giao dịch ảm đạm: VCB (-800), BID (-300), CTG (-300), MBB (-100), STB (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 cũng suy yếu khá mạnh với 25 mã giảm, 3 mã tăng và 2 mã đứng giá. Có thể điểm qua một số mã như: MSN (-2.000), BVH (-1.000), VNM (-1.000), HCM (-1.200).

Chiều ngược lại, một số mã cổ phiếu vừa và nhỏ tiếp tục duy trì đà tăng: KSS, LCM, BMC, TLH, TMT cùng chốt phiên ở mức giá trần.

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX cũng diễn ra ảm đạm. Nhóm cổ phiếu bluechips đồng loạt điều chỉnh đã kéo HNX-Index lùi xuống dưới ngưỡng 80 điểm. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,64 điểm, xuống còn 79,79 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng gần 11% so với phiên trước, đạt trên 45 triệu đơn vị.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/3/2016

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh mạnh: PLC (-1.000), PVB (-600), PVC (-500), PVS (-600), PGS (-400).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng đồng loạt điều chỉnh: VND (-200), BVS (-100), TIG (-200). Đáng chú ý KLS chốt phiên ở mức giá sàn, khớp lệnh trên 4 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng có phiên giao dịch âm đạm với 21 mã giảm, 3 mã tăng và 6 mã đứng giá. Có thể điểm qua một số mã như: NTP (-1.200), LAS (-200), SCR (-300), CEO (-200).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng trở lại hơn 62 tỷ đồng. EVE dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 2,9 triệu đơn vị. HVG, DMP và HNG cũng bị bán ròng nhẹ. Chiều ngược lại, KBC và ITA cùng được mua ròng trên 560 nghìn đơn vị mỗi mã, dẫn đầu về khối lượng mua ròng. DXG, HPG và KDH cũng đc mua ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 1 tỷ đồng. BCC dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 150 nghìn đơn vị. DBC, TTC và VCG cũng bị bán ròng nhẹ. Chiều ngược lại, IVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 99 nghìn đơn vị. PGS, SHB và SHS cũng được mua ròng nhẹ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Dẫn về cuối phiên chiều, áp lực bán tăng mạnh đã khiến chỉ số giảm khá tiêu cực. Mốc tâm lý 570 điểm, tương đương MA100 đã bị phá vỡ, chỉ số tiến sát về vùng hỗ trợ dưới 563-568 điểm. Một số chỉ báo như RSI, MACD tiếp tục cho tín hiệu giảm trong ngắn hạn. Theo quan điểm của chúng tôi, áp lực bán tập trung chủ yếu vào nhiều mã cổ phiếu thị giá cao sau 1 giai đoạn tăng mạnh cùng với việc chỉ số liên tục bị “nén” tại vùng 570-580 điểm đã khiến chỉ số quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay. Chỉ số nhiều khả năng kiểm định lại ngưỡng tâm lý 570 điểm trong phiên tới. Vùng hỗ trợ mạnh nằm ở 557-563 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số quay đầu giảm điểm xuống dưới ngưỡng 80 điểm khi áp lực bán quay trở lại. Đường MA200, tương đương với mức 80,81 điểm đang trở thành ngưỡng kháng cự mạnh và khó vượt trong ngắn hạn của chỉ số. Một số chỉ báo như RSI, MACD tiếp tục cho tín hiệu đi xuống trong ngắn hạn. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số sẽ tiếp tục giằng co quanh vùng này trong nhiều phiên tới trước khi xác lập lại xu thế tăng.



TIN VĨ MÔ

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý 1/2016 tăng 6.3% Theo đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 7.9%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 13.1%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 9.4%; ngược lại ngành khai khoáng giảm 1.2%.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng bất tăng Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33.20 triệu đồng/lượng mua vào và 33.27 triệu đồng/lượng bán ra, tăng 40 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa cuối ngày hôm qua.

Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ Sáng nay, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm của VND với USD, áp dụng cho ngày 29/3/2016 ở mức 21.889 đồng, giảm 2 đồng so với phiên hôm qua.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu giảm phiên thứ 4 liên tiếp Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 7 cent, tương ứng 0,2%, xuống 39,39 USD/thùng, thấp nhất kể từ 16/3. Giá dầu Brent mất 17 cent, tương đương 0,4%, xuống 40,27 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ diễn biến trái chiều Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 0,11% lên 17.535,39 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,05% lên 2.037,05 điểm, trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,14% xuống 4.766,79 điểm.

USD giảm sau số liệu kinh tế yếu ớt USD chấm dứt đà tăng 6 phiên liên tiếp, sau khi số liệu kinh tế cho thấy chi tiêu dùng và lạm phát của Mỹ vẫn ảm đạm. Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,2% xuống 87,76 điểm.

Giá vàng tăng khi USD suy yếu Giá vàng tuy tăng song vẫn sát mức thấp nhất một tháng khi USD đi xuống sau số liệu kinh tế Mỹ yếu hơn dự đoán. Giá vàng giao ngay tăng 0,3% lên 1.219,56 USD/ounce



KẾT QUẢ KINH DOANH

APC: Kế hoạch lãi gần 34 tỷ

Theo đó, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch năm 2016 với doanh thu ước đạt 116.5 tỷ đồng, tăng 14% so với kết quả năm 2015, lãi ròng dự kiến tăng gần 24% đạt 33.8 tỷ đồng

STC: Lên kế hoạch lợi nhuận 2016 chỉ 14 tỷ

CTCP Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM vừa công bố nghị quyết ĐHĐCĐ 2016. Theo đó, năm 2016 Công ty đặt ra chỉ tiêu đạt doanh thu 261 tỷ, lợi nhuận 14 tỷ và cổ tức 13%.

AAM: Năm 2016 kế hoạch lãi trước thuế 5 tỷ đồng

Trong năm 2016, công ty đặt ra chỉ tiêu sản lượng đạt 7,500 tấn với doanh số 340 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 5 tỷ đồng. Ngoài ra, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 5%/năm.

VC1 lên kế hoạch lãi gần 13 tỷ

ĐHĐCĐ thường niên 2016 của CTCP Xây dựng Số 1 đã thông qua kế hoạch kinh doanh gồm doanh thu đạt 550 tỷ đồng, tăng 50% và lợi nhuận dự kiến tăng nhẹ 5% lên 16 tỷ

TTB: Lãi quý 1 ước đạt 9 tỷ đồng

Quý 1/2016, CTCP Tập đoàn Tiến Bộ dự kiến đạt doanh thu 90 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 9 tỷ đồng, lần lượt tăng 150% và 125% so với cùng kỳ năm trước.

HHC: Kế hoạch lãi 34 tỷ đồng

Trong năm 2016, HHC đặt chỉ tiêu doanh thu đạt 800 tỷ đồng, tăng nhẹ so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận trước thuế dự tính giảm nhẹ còn 34 tỷ đồng.

CTD: Kế hoạch lợi nhuận 2016 đạt 800 tỷ đồng

CTD đặt ra chỉ tiêu doanh thu kế hoạch là 16,500 tỷ đồng và lợi nhuận là 800 tỷ đồng. Trong cơ cấu doanh thu, dự kiến mảng Thiết kế và Thi công chiếm tỷ trọng tới 50% tổng doanh số.

TIN DOANH NGHIỆP

BBS: Dự kiến phát hành 1.8 triệu cp đầu tư sản xuất bao Jumbo

Theo đó, BBS chào bán 1.6 triệu cp cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 21:08, với giá chào bán 12,000 đồng/cp; chào bán 200,000 cp còn lại theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty (ESOP), với giá chào bán 10,000 đồng/cp.

TIN TỨC KHÁC

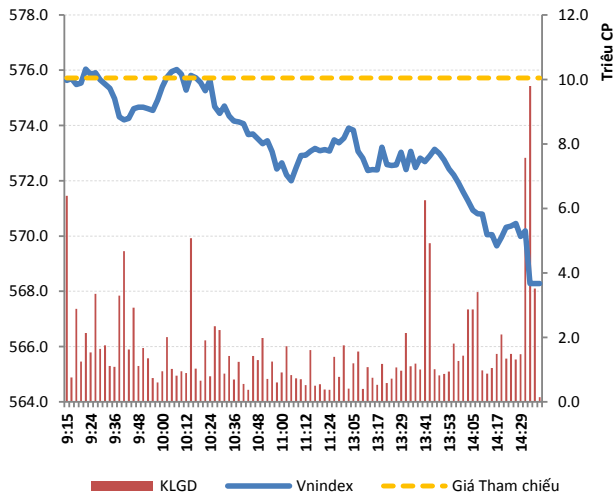
VNT: Sẽ phát hành 72 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi

HĐQT của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương đã thông qua việc phát hành 720,000 trái phiếu có mệnh giá 100,000 đồng/trái phiếu với tỷ lệ chuyển đổi là 1:4.08, thời hạn 2 năm.

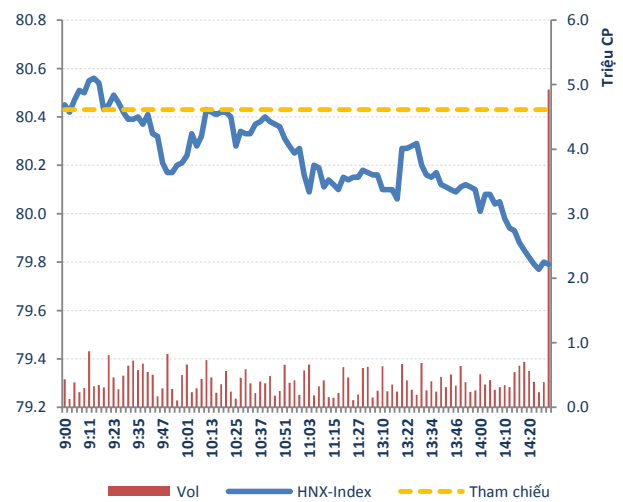


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

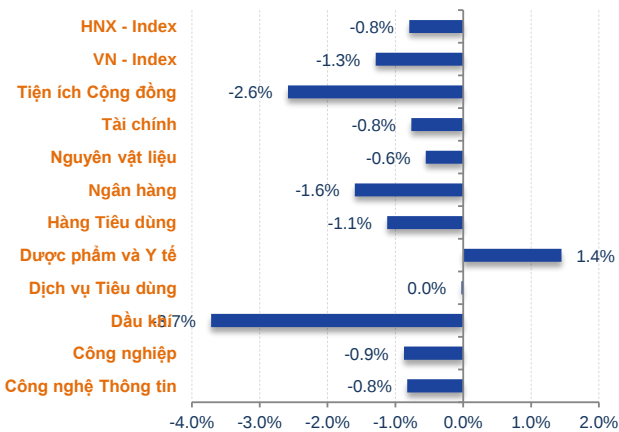
KLGD và VN-Index trong phiên



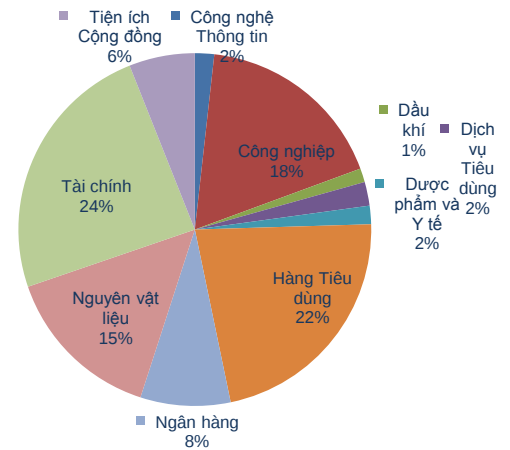
KLGD và HNX-Index trong phiên



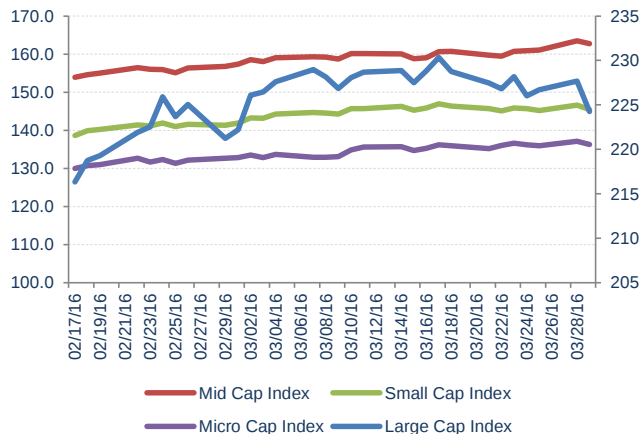
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



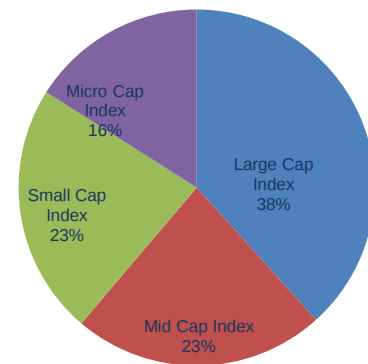
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	564,340	EVE	2,938,900	1	IVS	99,000	BCC	150,500
2	ITA	562,300	HVG	475,000	2	PGS	93,200	DBC	82,700
3	DXG	429,600	DPM	188,450	3	SHB	83,400	TTC	66,500
4	HPG	271,700	HNG	93,500	4	SHS	76,400	VCG	60,870
5	KDH	195,040	DCL	55,010	5	PVS	52,000	KLS	33,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	14.6	14.5	↓ -0.68%	9,728,070	SHB	6.5	6.5	→ 0.00%	5,075,505
ITA	4.9	4.8	↓ -2.04%	7,651,310	SCR	9.0	8.7	↓ -3.33%	4,999,284
VSH	16.2	16.1	↓ -0.62%	6,667,440	KLS	9.1	8.2	↓ -9.89%	4,136,161
VHG	5.8	5.8	→ 0.00%	6,405,850	BAM	2.1	2.3	↑ 9.52%	1,938,460
FLC	6.7	6.6	↓ -1.49%	5,907,780	SPI	7.8	7.3	↓ -6.41%	1,339,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	41.5	44.4	2.9	↑ 6.99%	ATS	11.3	14.6	3.3	↑ 29.20%
POM	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%	QST	7.1	8.3	1.2	↑ 16.90%
EVE	35.5	37.9	2.4	↑ 6.76%	TTC	17.0	18.7	1.7	↑ 10.00%
KSS	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%	OCH	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
VLF	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%	SAP	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%	NST	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
STG	17.2	16.0	-1.2	↓ -6.98%	VBC	63.0	56.7	-6.3	↓ -10.00%
COM	46.9	43.7	-3.2	↓ -6.82%	KLS	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
TSC	12.1	11.3	-0.8	↓ -6.61%	NGC	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
PNC	10.7	10.0	-0.7	↓ -6.54%	VFR	17.5	15.8	-1.7	↓ -9.71%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	9,728,070	12.7%	1,900	7.6	1.0
ITA	7,651,310	2.1%	221	21.8	0.4
VSH	6,667,440	8.7%	1,239	13.0	1.2
VHG	6,405,850	5.3%	675	8.6	0.5
FLC	5,907,780	17.8%	1,806	3.7	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,075,505	7.5%	856	7.6	0.5
SCR	4,999,284	6.6%	1,008	8.6	0.6
KLS	4,136,161	-2.9%	(375)	-	0.7
BAM	1,938,460	-1.4%	(166)	-	0.2
SPI	1,339,100	0.2%	18	395.5	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	53.2%	6,102	7.3	3.6
POM	↑ 6.8%	1.1%	136	68.9	0.8
EVE	↑ 6.8%	13.2%	4,159	9.1	1.1
KSS	↑ 6.7%	-35.1%	(2,935)	-	0.2
VLF	↑ 6.7%	-192.4%	(6,192)	-	13.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ATS	↑ 29.2%	9.1%	1,015	14.4	1.3
QST	↑ 16.9%	13.6%	1,633	5.1	0.7
TTC	↑ 10.0%	23.9%	3,650	5.1	1.1
OCH	↑ 10.0%	6.5%	392	19.7	1.3
SAP	↑ 10.0%	-29.6%	(2,717)	-	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	564,340	9.1%	1,314	9.7	0.8
ITA	562,300	2.1%	221	21.8	0.4
DXG	429,600	24.3%	2,901	5.5	1.2
HPG	271,700	26.5%	4,758	6.3	1.5
KDH	195,040	9.2%	1,952	11.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	99,000	3.2%	335	47.7	1.5
PGS	93,200	11.1%	2,228	8.7	1.1
SHB	83,400	7.5%	856	7.6	0.5
SHS	76,400	12.2%	1,183	5.8	0.7
PVS	52,000	14.1%	3,338	4.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	160,819	38.3%	6,477	20.7	7.8
VCB	111,931	12.0%	1,994	21.1	2.5
VIC	90,785	4.0%	628	74.5	3.8
GAS	83,231	21.6%	4,501	9.7	2.0
CTG	61,809	10.3%	1,530	10.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.2%	1,146	16.1	1.3
SQC	8,691	-10.2%	(898)	-	9.7
PHP	7,487	9.7%	1,168	19.6	2.0
PVS	7,147	14.1%	3,338	4.8	0.7
SHB	6,163	7.5%	856	7.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TLH	2.25	-17.6%	(2,017)	-	0.7
BIC	2.18	7.7%	1,373	16.1	1.3
GAS	1.99	21.6%	4,501	9.7	2.0
CIG	1.98	-58.7%	(1,726)	-	1.0
FLC	1.98	17.8%	1,806	3.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	5.66	39.9%	2,446	4.5	1.0
SGH	5.25	8.3%	1,137	19.8	1.6
HDO	4.42	-9.3%	(720)	-	0.4
ACM	4.19	13.4%	952	4.5	0.4
L43	4.18	0.3%	69	78.4	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
